

Số: 103/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ
về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử
giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

HOÀ TỐC

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP); Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu:

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 17/NQ-CP, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố trong quá trình thực hiện Nghị quyết; triển khai đồng bộ những nội dung của Nghị quyết, đặc biệt là những nội dung có tính đột phá, cấp thiết và trọng tâm; phát huy mọi nguồn lực đẩy mạnh xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử thành phố hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Giai đoạn 2019 - 2020:

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công thành phố cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20%

thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của thành phố được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; 100% báo cáo định kỳ của các sở, ngành, địa phương (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo thành phố, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước từ thành phố tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025:

- Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh

nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đến cuối năm 2025, phần đầu Ủy ban nhân dân thành phố và 80% Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế :

1.1. Rà soát, xây dựng các văn bản của thành phố tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử thành phố.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đầu tư, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử:

2.1. Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong tháng 9 năm 2019 và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử thành phố đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tại các sở, ban, ngành, địa phương.

2.2. Triển khai, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP), kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

2.3. Tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp chính quyền.

2.4. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

2.5. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp:

3.1. Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố, tổ chức kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

3.4. Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân:

4.1. Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

4.2. Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các

hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử:

5.1. Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử.

5.2. Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

5.3. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

5.4. Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại thành phố.

Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại thành phố. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là hai hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính tại thành phố.

Kiên toàn tổ chức và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử các sở, ban, ngành, quận, huyện; chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP tại đơn vị, địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các phiên họp trực tuyến hàng quý của Ủy ban nhân dân thành phố, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông **chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý.**

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố và các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 17/NQ-CP theo quy định của pháp luật; chủ trì tổ chức thuê dịch vụ, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam thực hiện giám sát an toàn thông tin và kiểm tra, thử nghiệm xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện thành phố tham gia xây dựng Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công an thành phố; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội thành phố; Cục Thuế Hải Phòng; Cục Hải quan Hải Phòng:

Phối hợp với các bộ, ngành trung ương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng:

- Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán trên địa bàn thành phố tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công

trực tuyến thành phố để tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

- Chỉ đạo các ngân hàng lớn, uy tín trên địa bàn thành phố thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ theo phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh thông tin, lộ bí mật nhà nước tại sở, ban, ngành, địa phương mình. Không sử dụng thiết bị, máy móc có nguồn gốc xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng.

- Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, **hoàn thành trước ngày 20/4/2019**; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai.

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 20 tháng cuối quý**.

6. Viettel Hải Phòng; Viễn thông Hải Phòng:

Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử thành phố, bảo đảm tận dụng tối đa lợi thế của khu vực tư nhân để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo mật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

7. Bưu điện thành phố:

- Phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng; Báo Hải Phòng; Báo An ninh Hải Phòng; Cổng Thông tin điện tử thành phố:

Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức phổ biến,

tuyên truyền Nghị quyết số 17/NQ-CP sâu rộng trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

9. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố:

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Nghị quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách thành phố dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn khác theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- VPCP; Bộ TT&TT;
- TTTU; TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- CV: KSTTHC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP NGÀY 07/3/2019
(kèm theo Kế hoạch số 103 /KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
1	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2019	2021 - 2025	Thường xuyên cập nhật, bổ sung
2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố đã được ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
3	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND thành phố	2019 - 2020	2021 - 2025	
4	Tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp chính quyền.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	

	Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.	Văn phòng UBND thành phố	- Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
5	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công thành phố, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
6	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam hoặc đầu tư xây dựng từ nguồn vốn vay ưu đãi) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định,	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND thành phố; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	

	an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.					
7	Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân quận, huyện.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND các quận, huyện.	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
8	Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước cho 100% cơ quan nhà nước thành phố tới cấp huyện.	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	2021 - 2025	
9	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
10	Tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - UBND phường, xã, thị trấn; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
11	Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	

12	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
13	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
14	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Công an thành phố; - Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện;	2019 - 2020	2021 - 2025	
15	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không	- Sở Tài chính; - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	

	sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử.					
16	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện;	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện liên tục hàng năm
17	Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND quận, huyện; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
18	Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND thành phố; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	